

Số: 501/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 28 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 465/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Đào Thị Thanh V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Đường L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Ông Lục Thanh B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Đường Đ, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/8/2017 do Ủy ban nhân dân phường G, quận L, Thành phố Hà Nội cấp thì bà Đào Thị Thanh V và ông Lục Thanh B là vợ chồng hợp pháp và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đào Thị Thanh V và ông Lục Thanh B; về con chung: Bà Đào Thị Thanh V và ông Lục Thanh B thỏa thuận bà Đào Thị Thanh V trực tiếp nuôi con chung Lục Vân K, sinh ngày 12/11/2017. Ông Lục Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng đến khi con chung thành niên, bắt đầu thi hành từ tháng 6/2019 tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền; tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Đào Thị Thanh V và ông Lục Thanh B phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Đào Thị Thanh V và ông Lục Thanh B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Đào Thị Thanh V và ông Lục Thanh B thỏa thuận bà Đào Thị Thanh V trực tiếp nuôi con chung Lục Vân K, sinh ngày 12/11/2017. Ông Lục Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng

đến khi con chung thành niên, bắt đầu thi hành từ tháng 6/2019 tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đào Thị Thanh V đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Lục Thanh B còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí thuận tình ly hôn: Bà Đào Thị Thanh V và ông Lục Thanh B phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được tính vào tạm ứng lệ phí do bà Đào Thị Thanh V và ông Lục Thanh B đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0038407 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự; Lưu: VP, hồ sơ;
- UBND phường G, quận Long B, Thành phố Hà Nội
(Đề ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH ngày 17/8/2017 do UBND phường G, quận L, Thành phố Hà Nội cấp).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhoán